

Bản án số: **362/2022/DS-PT**
Ngày: 06 - 6 - 2022
V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 và ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: **512/2022/QĐXX-DSPT** ngày 02/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Yang Tai J**, sinh năm 1951.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Chi, sinh năm 1965, **(có mặt)**.

Cùng địa chỉ: 757 LHP (núi dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2015).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH K VN**.

Địa chỉ: Đường số 9, khu công nghiệp TP, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chang Chin T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng V, sinh năm 1968, **(có mặt)**.

Địa chỉ: Tầng 4, 454A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 21/7/2014).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà NLQ1 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân.

Địa chỉ: Đường số 9, khu công nghiệp TP, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng).

2. NLQ2.

Địa chỉ: Flat 16, 5/F Block B, Proficient Industrial Centre, 6 Wang Kwun Road, Kowloon Bay, Hong Kong (Trung Quốc).

3. NLQ3.

Địa chỉ: Flat 16, 5/F Block B, Proficient Industrial Centre, 6 Wang Kwun Road, Kowloon Bay, Hong Kong (Trung Quốc).

4. NLQ4

Địa chỉ: 9F.-9, No.8, Sec.1, Jhongsing Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan (Trung Quốc).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - Công ty TNHH K VN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và, các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Kim Chi trình bày:

Tháng 3/2003, ông Yang Tai J được ông Chang Chin T – Tổng Giám đốc tập đoàn New Bonafide đồng thời là chủ của Công ty Fraval International Cord chỉ định thay mặt tập đoàn New Bonafide Machinery mở văn phòng đại diện của Công ty Fraval International Cord tại Việt Nam, đặt trụ sở tại 97L Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ chính là tiến hành các hoạt động nghiên cứu thị trường, các hoạt động xúc tiến và xây dựng các dự án hợp tác đầu tư của Công ty Fraval International Cord tại Việt Nam, đồng thời bổ nhiệm ông Yang Tai J là trưởng văn phòng đại diện.

Để thành lập được Công ty TNHH Kosin Việt Nam, ngày 19/8/2005 ông Yang Tai J đã ký hợp đồng thuê nhà xưởng với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân tại địa chỉ đường số 9, khu công nghiệp TP, xã TP, Huyện Long Thành (nay là thành phố BH), là nơi đặt trụ sở cho Công ty mới này. Mục đích thuê nhà xưởng là để bổ sung chứng từ hợp lệ vào Hồ sơ xin cấp giấy phép đầu tư của Công ty TNHH Kosin Việt Nam. Số tiền đặt cọc thuê nhà xưởng 23.122,87USD là tiền của cá nhân ông Yang Tai J bỏ ra.

Ông Yang Tai J đã hoàn tất thủ tục xin giấy phép đầu tư và ngày 05/12/2005 UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy phép đầu tư số 101/GP-ĐN cho phép NLQ2, địa chỉ: Flat 16, 5/F Block Proficient Industrial Centre, 6 Wang Kwun Road, Kowloon Bay, Hong Kong thành lập Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có tên gọi là Công ty TNHH Kosin Việt Nam trụ sở tại đường số 9, khu công nghiệp TP, xã TP, huyện Long Thành (nay là thành phố BH), tỉnh

Đồng Nai theo Hợp đồng thuê nhà xưởng với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân.

Sau khi được cấp giấy phép đầu tư, Công ty TNHH Kosin Việt Nam đã tiếp quản công việc và mối quan hệ với doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân theo tinh thần của Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT ngày 19/8/2005 mà ông Yang Tai J với DNTN Hồng Ngân đã ký kết. Tuy nhiên, Công ty TNHH Kosin Việt Nam không thanh toán lại số tiền đặt cọc thuê nhà xưởng cho ông Yang Tai J, nên nay ông Yang Tai J khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Kosin Việt Nam trả lại số tiền ông đã đặt cọc cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân là 23,122.87USD, tính ra tiền Việt Nam đồng tại thời điểm thanh toán.

Còn thỏa thuận giữa ông Yang Tai J và ông Chang Chin T - chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty Kosin Việt Nam về việc chuyển 33 tháng lương làm trưởng văn phòng đại diện cho Công ty Fraval International Cord của ông Yang Tai J, thành 10% cổ phần của Công ty TNHH Kosin Việt Nam, thì đây là yêu cầu thuộc loại án Kinh doanh thương mại, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tách ra để thụ lý giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại, nên nguyên đơn không có ý kiến gì trong vụ án dân sự này.

Công ty TNHH Kosin Việt Nam do ông Nguyễn Hồng Việt, đại diện theo ủy quyền trình bày:

Yêu cầu đòi lại tài sản của nguyên đơn là khoản tiền đặt cọc thuê nhà xưởng của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân, Công ty TNHH Kosin Việt Nam khẳng định số tiền 23.122,87USD không phải tiền của ông Yang Tai J do Công ty TNHH Kosin Việt Nam chiếm hữu, nên theo luật định ông Yang Tai J có hai năm để khởi kiện đòi lại số tiền này. Thời hiệu khởi kiện của ông Yang Tai J là 02 năm kể từ ngày đặt cọc, nhưng đến tháng 4/2012 ông Yang Tai J mới khởi kiện ra Tòa án là hết thời hiệu khởi kiện.

Vào thời điểm ông Yang Tai J đặt cọc tiền thuê nhà xưởng ngày 19/8/2005, thì Công ty TNHH Kosin Việt Nam chưa được thành lập, nên giữa ông Yang Tai J và pháp nhân Công ty TNHH Kosin Việt Nam không thể có bất kỳ thỏa thuận nào kể cả thỏa thuận mượn tiền và ứng tiền đặt cọc thuê nhà xưởng. Qua các tài liệu ông Yang Tai J cung cấp không chứng minh được ông Yang Tai J và pháp nhân Kosin Việt Nam mượn tiền và ứng tiền đặt cọc thuê nhà xưởng của DNTN Hồng Ngân.

Đầu năm 2010, khi Công ty TNHH Kosin Việt Nam ký lại hợp đồng thuê nhà xưởng với DNTN Hồng Ngân, ông Yang Tai J có biết nhưng cũng không có ý kiến gì. Ông Yang Tai J ký hợp đồng thuê nhà xưởng với DNTN Hồng Ngân với tư cách là cá nhân, không liên quan đến Công ty TNHH Kosin Việt Nam. Từ ngày Công ty TNHH Kosin Việt Nam thành lập cho đến nay, ông Yang Tai J chưa bao giờ là thành viên Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam, nên tranh chấp giữa ông Yang Tai J với Công ty TNHH Kosin Việt Nam để đòi lại số tiền đặt cọc là không có cơ sở.

Mặt khác, ông Yang Tai J đã nhận tiền từ nước ngoài/người khác chuyển để tạm ứng tiền đặt cọc thuê nhà xưởng của DNTN Hồng Ngân chứ hoàn toàn không có việc ông Yang Tai J tự bỏ tiền ra đặt cọc để nay đòi Kosin Việt Nam trả lại cho mình. Công ty đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án hoặc bác yêu cầu này của ông Yang Tai J.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ1 – Chủ DNTN Hồng Ngân ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Nhân đại diện trình bày:

Ngày 19/8/2005, DNTN Hồng Ngân do bà NLQ1 làm chủ đã ký hợp đồng thuê nhà xưởng với ông Yang Tai J trong thời hạn 5 năm kể từ ngày bàn giao nhà xưởng. Ông Yang Tai J là người đứng tên ký hợp đồng để làm thủ tục thành lập Công ty TNHH Kosin Việt Nam. Trong hợp đồng ghi rõ thành lập xong Công ty TNHH Kosin sẽ chuyển đổi tên bên thuê thành tên pháp nhân. Tháng 7/2008, hai bên đã ký phụ lục hợp đồng số 01 để đổi tên bên B (bên thuê) trong hợp đồng. Ngày 19/8/2005, DNTN Hồng Ngân đã nhận trước của ông Yang Tai J số tiền đặt cọc là 23.122,87USD, sau khi làm thủ tục cấp giấy phép đầu tư cho Công ty TNHH Kosin Việt Nam, bên B đã thanh toán nốt số tiền còn lại theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Ngày 31/12/2009, theo đề nghị của Công ty TNHH Kosin Việt Nam, DNTN Hồng Ngân đã thanh lý hợp đồng cũ và ký kết hợp đồng mới.

DNTN Hồng Ngân xác định việc ông Yang Tai J ký hợp đồng thuê nhà xưởng với DNTN Hồng Ngân năm 2005 là để hợp thức hóa việc xin cấp giấy phép thành lập Công ty TNHH Kosin Việt Nam.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, NLQ4 trình bày:

Địa chỉ email: newbona@ms25.hinet.net là của Công ty NBM và địa chỉ email tanamy@unet.vnnews.com là của ông Yang sử dụng lúc đó. Bởi vì người hợp tác của ông Yang là ông Chang, mà ông Chang là người Đài Loan, sinh sống ở Đài Loan, Công ty kinh doanh chủ yếu ở Đài Loan cũng chính là NBM, do ông Chang không có địa chỉ email, còn Kosin Trade lúc đó cũng không lập hộp thư email, vì thế email liên lạc luôn gửi cho NBM ở Đài Loan, rồi do nhân viên NBM truyền đạt cho ông Chang, ông Chang mới chỉ thị cho nhân viên NBM trả lời, trong thời gian ấy thường lấy hộp thư NBM làm liên lạc qua lại, tác dụng email chủ yếu là để đạt được sự tiện lợi trong liên lạc nghiệp vụ mà thôi.

Số tiền 25.000USD như đề cập, ông Yang vào ngày 17/8/2005 gửi email nói rõ là 50% của tiền thuê nhà xưởng và văn phòng, tức 23.707,08USD, thông báo cho ông Chang chuyển khoản 25.000USD vào tài khoản chỉ định của ông Yang ở Singapore, Kosin Việt Nam đã đề cập hóa đơn thuế cho Tòa án Việt Nam.

Số tiền 26.930USD như đề cập, ông Yang vào ngày 23/12/2005 gửi thư bằng tiếng Anh nói rõ là 6 tháng tiền thuê nhà xưởng, tổng cộng 51.930USD khấu trừ phần đã thanh toán 25.000USD – khoản dư 26.930USD, ông Yang thông báo chuyển vào tài khoản của Hồng Ngân hoặc Kosin Việt Nam, khi đó

NBM thay mặt ông Chang chuyển khoản vào tài khoản Hồng Ngân, điều này có thể điều tra tại người liên quan Hồng Ngân để biết rõ.

Cổ đông của Kosin Việt Nam là Kosin Trade, mà cổ đông của Kosin Trade là ông Chang, ông Chang vì muốn nhanh chóng thanh toán, nên điều hành Fraval đã đầu tư 100% trực tiếp chi trả khoản chi phí này, để tránh kéo dài việc thành lập nhà xưởng.

Trên thực tế khoản tiền thuê nhà xưởng này, người đầu tư là ông Chang xác nhận khi đó đã chuyển khoản 25.000USD theo thông báo của ông Yang, hóa đơn chuyển khoản xác nhận, và do ông Yang chuyển trả 23.122,87USD cho phía Hồng Ngân, hoàn toàn không có lý do để yêu cầu phía Kosin Việt Nam chi phí liên quan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, NLQ2 và NLQ3 không có lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 37, 38, khoản 2 điều 227, điều 235, 264, 266, 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Áp dụng Điều 256, Điều 280, Điều 281 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Yang Tai J về việc “Đòi lại tài sản” là khoản tiền đặt cọc thuê nhà xưởng của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân đối với bị đơn Công ty TNHH Kosin Việt Nam.

Buộc Công ty TNHH Kosin Việt Nam phải thanh toán cho ông Yang Tai J số tiền 537.355.280đ (năm trăm ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2020, bị đơn là Công ty TNHH Kosin Việt Nam có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án hoặc sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã trình bày trong đơn kháng cáo.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Đối với kháng cáo của Công ty TNHH Kosin Việt Nam: Khi xét xử Tòa sơ thẩm đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện chứng cứ; quyết định của Tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Kosin Việt Nam, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án và giải quyết là đúng quy định pháp luật. Công ty TNHH Kosin Việt Nam kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1] Ông Yang Tai J khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Kosin Việt Nam trả lại số tiền 23.122,87 USD, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp đòi lại tài sản” nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là đúng pháp luật. Phía bị đơn kháng cáo cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Yang Tai J đã hết thời hiệu khởi kiện (02 năm), đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ.

[2] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 19/8/2005, ông Yang Tai J đã ký Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân do bà NLQ1 làm chủ để thuê nhà xưởng của Doanh nghiệp Hồng Ngân; cùng ngày 19/8/2005, ông Jan Tai Jen đã thanh toán trước cho Doanh nghiệp Hồng Ngân số tiền đặt cọc là 23.122,87 USD, (có giấy biên nhận cọc của bà NLQ1). Theo hợp đồng số 11 nêu trên thể hiện sau khi bên B (Bên thuê - ông Yang Tai J) được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép đầu tư, hợp đồng này sẽ được thay thế bằng bản hợp đồng mới có đầy đủ tên, địa chỉ, mã số thuế và người đại diện của công ty. Nên, sau khi được cấp giấy phép đầu tư thì ngày 01/7/2008 hai bên đã ký phụ lục hợp đồng số 01 để đổi bên B – (Bên thuê – Ông Yang Tai J) thành (Bên thuê – Công ty TNHH Kosin Việt Nam), các điều khoản của hợp đồng số 11 vẫn giữ nguyên. Đến ngày 31/12/2009, theo đề nghị của Công ty TNHH Kosin Việt Nam, Doanh nghiệp Hồng Ngân đã thanh lý hợp đồng số 11 để ký hợp đồng mới. Qua đó cho thấy việc phía bị đơn cho rằng giữa ông Yang Tai J và pháp nhân Công ty TNHH Kosin Việt Nam không có bất cứ thỏa thuận nào về mượn tiền và ứng tiền cọc thuê nhà xưởng là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Phía bị đơn cho rằng thông qua tài khoản newbona@ms25.hinet.net của NLQ4 và số tiền 25.000USD tập đoàn quốc tế Fraval đã chuyển cho ông Yang qua tài khoản tanamy@unet.vnnews.com là tiền đặt cọc cho Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân. Tuy nhiên, ông Yang Tai J không thừa nhận tài khoản mang tên tanamy@unet.vnnews.com là của ông và Công ty TNHH Kosin Việt Nam cũng không có chứng cứ nào để chứng minh là tài khoản của ông Yang Tai J. Theo Giấy chuyển tiền bằng điện ngày 19/5/2005 không thể hiện khoản tiền

25.000USD Tập đoàn quốc tế Fraval chuyển cho ông Yang Tai J là khoản tiền gì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án để phía bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã chuyển 25.000USD cho ông Yang Tai J để đặt cọc nhưng quá thời hạn 01 năm bị đơn vẫn không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, phía ông Yang Tai J đã cung cấp được tài liệu chứng cứ (BL658-734) để chứng minh khoản tiền 25.000 USD tập đoàn quốc tế Fraval thanh toán cho ông là khoản thanh toán tài chính để chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Fraval International Corp tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian ông Yang Tai J là Trưởng Văn phòng đại diện thường trú của Fraval International Corp tại Thành phố Hồ Chí Minh chứ không liên quan đến tiền đặt cọc thuê nhà xưởng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Yang Tai J, buộc Công ty TNHH Kosin Việt Nam thanh toán cho ông Yang Tai J số tiền **23.122,87 USD x 23.240VNĐ/1USD = 537.355.280** đồng (theo tỷ giá hối đoái tại ngày xét xử sơ thẩm) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Kosin Việt Nam; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH Kosin Việt Nam phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 26, 37, 38, điều 235, 264, 266, 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 256, Điều 280, Điều 281 Bộ luật Dân sự năm 2005; **Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án**; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Kosin Việt Nam; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020-DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Yang Tai J về việc “Đòi lại tài sản” là khoản tiền đặt cọc thuê nhà xưởng của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Ngân đối với bị đơn Công ty TNHH Kosin Việt Nam.

Buộc Công ty TNHH Kosin Việt Nam phải thanh toán cho ông Yang Tai J số tiền 537.355.280đ (năm trăm ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi đồng).

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Kosin Việt Nam phải chịu 25.494.211 đồng.

Hoàn trả cho ông Yang Tai J số tiền 11.632.062đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04635 ngày 01/6/2012 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Công ty TNHH Kosin Việt Nam phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003887 ngày 30/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (6);
- Lưu: VP (5), HS (2), 18b (án ĐHV)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn